

**TAND TỈNH TN
TAND TP. TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/ DS-ST
Ngày: 26/6/2020
Tranh chấp đòi bồi thường THSK.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN- TỈNH TN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng – 2. Ông Trần Tuấn Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố TN - tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN: Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố TN, Tòa án nhân dân thành phố TN tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/ TLST - DS ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại sức khỏe” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXX- ST ngày 09/3/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Xóm TQ, xã H T, huyện ĐH, TN.

Nay ĐKKHKT tại: Thôn SL, xã AT, thành phố TQ, tỉnh T Q (ngày 16/01/2019)

Bị đơn: Anh Lê Quý L, sinh năm 1991. (Vắng mặt lần 2 tại phiên tòa)

Địa chỉ: Tổ 6, phường P X, thành phố TN, TN

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:

Anh và anh Lê Quý L cùng là công nhân thao tác đỉnh lò cốc tại nhà máy cốc hóa thuộc công ty cổ phần Gang Thép TN, ngày 19/6/2018 hai bên có xô xát trong giờ làm việc, anh L đã lấy điều cày bắt ngờ vụt vào mồm anh S, hậu quả làm thủng môi trên và gãy hai răng cửa, R2.1 và gãy ½ răng R1.1 phải nhổ

chân răng R21 và điều trị chấn thương tại Bệnh viện Gang Thép, TN. Sự việc trên đã được công an phường Phú Xá, thành phố TN và công an thành phố TN giải quyết và hướng dẫn hòa giải, tại Biên bản thỏa thuận viết ngày 29/7/2018 giữa anh và anh S là do anh S viết, nội dung thống nhất: Anh L có trách nhiệm bồi thường cho anh S số tiền là 37.000.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng), anh L đã bồi thường được 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng), nay còn lại số tiền là 20.000.000 đồng nhưng anh L không tiếp tục bồi thường, vì vậy anh S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh L bồi thường anh số tiền 20.000.000 đồng, căn cứ đề anh yêu cầu giải quyết là biên bản thỏa thuận ngày 29/7/2018 và các hóa đơn, phiếu thu viện phí, kết quả chụp XQ, anh không yêu cầu tính lãi suất, không yêu cầu giám định lại sức khỏe.

Tại bản tự khai anh L trình bày ngày 19/6/2018 do anh và anh S có mâu thuẫn nên anh đã cầm điều cây vọt vào mồm anh S, hậu quả gãy hai răng cửa, hai bên đã thỏa thuận với nhau bồi thường 37.000.000 đồng, anh đã bồi thường được 17.000.000 đồng, nay anh S tiếp tục yêu cầu thì anh sẽ có trách nhiệm trả cho anh S số tiền còn lại là 20.000.000 đồng.

Về tài liệu hồ sơ anh S cung cấp bao gồm: 01 Biên bản thỏa thuận ngày 29/7/2018 (bản gốc); 02 Hóa đơn bán hàng ngày 20/6/2018 và ngày 29/6/2018 của Bệnh viện Gang Thép TN; 01 Giấy ra viện; 01 Phiếu thu ngày 15/8/2019 của Bệnh viện Quốc tế TN; 01 kết quả chụp XQ ngày 20/6/2018 của Bệnh viện Gang thép; 09 phiếu thu các ngày 28/01/2019; 24/01/2019; 05/12/2018; 21/11/2018; 16/11/2018; 09/08/2018; 01/08/2018; 29/07/2018; 14/07/2018 của Nha khoa Bảo Ngọc – TN. HĐXX đã tiến hành công khai tài liệu chứng cứ tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền của mình theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Tuân thủ đúng quy định về trình tự, tố tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Về nội dung: Căn cứ Điều 590 BLDS năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh S.

Quá trình giải quyết Tòa án triệu tập anh L đến để hòa giải nhiều lần nhưng anh L không đến, vì vậy anh S có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do vụ án không tiến hành hòa giải được vì vậy Tòa án đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án đòi bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm giữa anh Nguyễn Văn S và anh Lê Quý L thuộc quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 26 của BLTTDS, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn S có HKTT xóm Tương Quân, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, TN nay chuyển tới hộ khẩu Thôn Sông Lô 5, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (ngày 16/01/2019), bị đơn là anh Lê Quý L có HKTT tại tổ 6, phường Phú Xá, thành phố TN căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ anh L vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L theo định của khoản 2 Điều 227 BLTTDS

Về nội dung: Anh Nguyễn Văn S và anh Lê Quý L cùng là công nhân thao tác đỉnh lò cốc tại nhà máy cốc hóa thuộc công ty cổ phần Gang Thép TN, ngày 19/6/2018 hai bên có xô xát trong giờ làm việc, anh L đã lấy điều cày bắt ngờ vụt vào mồm anh S, hậu quả làm gãy hai răng cửa. Sự việc trên hai bên đã giải quyết và thỏa thuận với nhau tại Biên bản thỏa thuận ngày 29/7/2018, nội dung bản thỏa thuận: Anh L có trách nhiệm bồi thường cho anh S số tiền là 37.000.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng), anh S đã bồi thường được 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng), còn lại số tiền là 20.000.000đ. Hiện anh L chưa trả anh S số tiền còn lại nên anh S yêu cầu anh L trả nốt số tiền 20.000.000 đồng, anh không yêu cầu tính lãi suất, không yêu cầu giám định.

Quá trình giải quyết anh L không đến tòa án để hòa giải, tuy nhiên tại bản tự khai anh cũng công nhận có sự việc trên và xác nhận có biên bản thỏa thuận ngày 29/7/2018, anh nhất trí bồi thường số tiền còn lại là 20.000.000 đồng.

HĐXX thấy rằng: anh S và anh L đều xác nhận có biên bản thỏa thuận ngày 29/7/2018 như vậy là có sự việc xô xát xảy ra dẫn đến việc gây thiệt hại về sức khỏe. Xét yêu cầu của anh S, anh yêu cầu tiếp tục thực hiện biên bản thỏa thuận, anh không yêu cầu tính lãi suất và không yêu cầu giám định lại sức khỏe, căn cứ yêu cầu là biên bản thỏa thuận ngày 29/7/2018 và các hóa đơn, phiếu thu viện phí, kết quả chụp XQ. Xét yêu cầu và căn cứ yêu cầu của anh S là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Hơn nữa anh L cũng thừa nhận có sự việc trên và nhất trí tiếp tục bồi thường. Vì vậy, căn cứ điều 590 BLDS HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn S, buộc anh Lê Quý L tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn S số tiền 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng).

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN về nội dung vụ án là có căn cứ vì vậy chấp nhận.

Về án phí: Anh L phải chịu án phí DSST nộp vào ngân sách nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26; Điều 35, Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 147 BLTTDS năm 2015. Áp dụng Điều 590; Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS; Pháp lệnh số 10 của UBTVQH 12 ngày 27/2/2009 quy định về án phí, lệ phí toà án; Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn S.

Buộc anh Lê Quý L có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn S số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Án phí: Anh Lê Quý L phải nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Anh S có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TP. TN ;
- Chi cục THADS TP. TN;
- UBND nơi ND, BD cư trú;
- Các DS;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Minh Huệ

